

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã Diễn Châu năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;
- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;
- Công văn số 5511/BKH&CN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công Nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;
- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 28/04/2025 của BTV Tỉnh ủy về tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025-2030;
- Kế hoạch 348/KH-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động 328-KH/TU thực hiện Nghị quyết 57-

NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh phê Duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức của các đơn vị, phòng ban, UBMTTQ, mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cụ thể hóa, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối với các phòng ban, các đơn vị thuộc UBND xã theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Thực hiện triển khai một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của tỉnh.

- Hoàn thành triển khai hạ tầng số, triển khai cung cấp dữ liệu mở theo sự chỉ đạo của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm)

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các đơn vị, phòng ban thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã và tỉnh.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã Diễn Châu giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số của xã theo Bộ chỉ số do tỉnh Nghệ An ban hành.

- Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo duy trì và phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các đơn vị, phòng ban thuộc UBND xã; kết nối với mạng truyền số

liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Nghệ An.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung” trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành Hệ thống Hộp giao ban trực tuyến do tỉnh triển khai theo quy định.

- Phối hợp rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (*đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp*) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

Khai thác, triển khai có hiệu quả các nền tảng số được tỉnh và các Bộ, ngành triển khai; Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm (Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng; phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Triển khai thực hiện số hóa dữ liệu: Các bộ phận, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn của các Sở, ngành chuyên môn, đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất và theo chỉ đạo “số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành” của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm

nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện DVCTT.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do tỉnh triển khai.

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT theo hướng dẫn của tỉnh.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở, Ngành liên quan.

+ Tiếp tục vận hành hệ thống Trang thông tin điện tử của xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo hướng dẫn của tỉnh.

+ Tiếp tục duy trì triển khai các trang zalo OA, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ nhân dân.

+ Phối hợp triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Phối hợp triển khai mở rộng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, trang thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp.

+ Triển khai Phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt theo thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an toàn, an ninh thông tin của xã.
- Phối hợp với các đơn vị của tỉnh tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng, chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đưa sản phẩm, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc phục vụ nhu cầu sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống chuyển đổi số mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sản xuất tự động hướng tới hình thành các hệ thống sản xuất thông minh nhằm cải tiến, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp thông tin giới thiệu một số di tích, làng nghề truyền thống trên địa bàn xã qua môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống lịch sử của xã, qua đó góp phần lan tỏa, chia sẻ, kết nối thông tin, hình ảnh của xã với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức, cử học viên tham gia các chương trình do tỉnh triển khai về tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các trang mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, xóm không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chương trình chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo. Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm “rõ nhiệm vụ, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực”.

Nâng cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu để dẫn dắt thực hiện thành công các mục tiêu chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

- rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại xã và người dân trên địa bàn xã về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/08/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2026.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo

danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Tập huấn, bồi dưỡng

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Tăng cường hợp tác

Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí đề xuất tỉnh hỗ trợ;

- Nguồn vốn ngân sách cấp xã;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Diễn Châu.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về chuyển đổi số, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào các kế hoạch đã ban hành và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp các phòng ban tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả

triển khai xây dựng Chính quyền số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng ban.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cử cán bộ, công chức tham gia lớp đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức do tỉnh tổ chức theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Duy trì hệ thống họp giao ban trực tuyến do tỉnh triển khai.

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản của xã theo đúng chỉ đạo của tỉnh.

- Là đầu mối triển khai, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), DVC TT trên địa bàn xã; Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC, DVC TT trên địa bàn xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở các nội dung Kế hoạch, cân đối đảm bảo nguồn kinh phí triển khai, thực hiện.

4. Đề nghị các Ban Đảng và UBMTTQ xã: Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo Phụ lục III của Kế hoạch.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về việc triển khai chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã. UBND xã đề nghị các phòng ban, Ban Đảng và UBMTTQ xã triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa xã hội) để tổng hợp, báo cáo tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; TT.HĐND xã;
- Các Ban Đảng, MTTQ xã;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hồng Thanh

PHỤ LỤC I
BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Diên Châu)

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
		Tổng số: 41 chỉ tiêu			
	I	Chính quyền số (25 chỉ tiêu)			
1	1	Đề xuất thiết kế, thiết kế lại DVCTT nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	TT PV HCC	Các phòng ban rà soát, đề xuất theo lĩnh vực phụ trách
2	2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	100%	Công an xã	Các phòng ban thuộc UBND xã
3	3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
4	4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình của xã	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
5	5	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
6	6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
7	7	Tỷ lệ DVCTT của tỉnh phát sinh hồ sơ	Trên 90%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
8	8	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của xã.	95%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
9	9	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
10	10	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị thuộc xã triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
11	11	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45% 60%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
12	12	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
13	13	Tỷ lệ tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
14	14	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	100%	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã
15	15	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại các phòng ban, đơn vị thuộc UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>).	100%	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
16	16	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh đối với cuộc họp tại UBND cấp xã trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	60%	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã
17	17.1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh phục vụ hiệu quản hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
	17.2	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của tỉnh được cập nhật, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	100%	Văn phòng HĐND – UBND xã	
18	18	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 3 cấp được số hóa.	100%	TT PV HCC	Các phòng ban thuộc UBND xã
19	19	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	Văn phòng HĐND – UBND; Phòng VH-XH	Các phòng ban thuộc UBND xã
20	20	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc xã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
21	21	Tỷ lệ hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
22	22	Tỷ lệ máy tính tại UBND xã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin thuộc UBND xã được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
24	24	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100% 100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
25	25	Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
	II	Kinh tế số (05 chỉ tiêu)			
26	1	Tỷ trọng kinh tế trong GRDP của tỉnh Nghệ An	Khoảng 30%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
27	2	Năng suất lao động hàng năm tăng	7- 7,5%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
28	3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
29	4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
30	5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
	III	Về xã hội số (11 chỉ tiêu)			
31	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
32	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	100%	Công an xã	Công an xã, Các Tổ chuyên đổi số, Tổ an ninh trật tự
33	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Trên 10%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
34	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	Trên 80%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã
35	5	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	60%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
36	6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế
37	7	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế

STT		Chỉ tiêu	Năm 2026	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
38	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã
39	9	Tỷ lệ các thôn đang lõm sóng và đã có lưới điện quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	80%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
40	10	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hoá Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hoá, hiện diện trên môi trường số	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội
41	11	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II
BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DIỄN CHÂU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Diễn Châu)

STT		Nhiệm vụ	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		Tổng số: 22 nhiệm vụ					
	I	Chính quyền số (18 nhiệm vụ)					
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (3 nhiệm vụ)					
1	1	Tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành tinh thông minh; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã và Tỉnh		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
2	2	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông ban hành		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
3	3	Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
	I.2	Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách (3 nhiệm vụ)					
4	1	Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
5	2	Thực hiện đánh giá chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn xã theo Bộ chỉ số do Tỉnh ban hành.		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
6	3	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2026, định hướng đến năm		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	

STT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	2030					
	I.3 Phát triển hạ tầng số (2 nhiệm vụ)					
7	1	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026
8	2	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026
	I.4 Phát triển nền tảng, hệ thống (1 nhiệm vụ)					
9	1	Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Tỉnh.		Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã	Tổ chức triển khai sau khi có hướng dẫn của Bộ TTTT; UBND Tỉnh
	I.5 Phát triển dữ liệu số (1 nhiệm vụ)					
10	1	Xây dựng, phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.		Phòng Văn hóa – Xã hội đơn đốc, tổng hợp	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026
	I.6 Phát triển ứng dụng, dịch vụ (4 nhiệm vụ)					
11	1	Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT và chữ ký số của người dân, doanh		Văn phòng HĐND – UBND xã; Phòng Văn hóa –	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú	
	ngành trên Công dịch vụ công của Tỉnh.		Xã				
12	2	Duy trì, đảm bảo Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định và yêu cầu thực tế của xã.		Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
13	3	Phối hợp các Sở, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội		Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
14	4	Tham gia các buổi đào tạo, hướng dẫn khai thác, sử dụng, vận hành nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung do Tỉnh triển khai		Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
	I.7	An toàn thông tin mạng (4 nhiệm vụ)					
15	1	Phối hợp triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ được phê duyệt và thẩm quyền		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
16	2	Duy trì thuê dịch vụ giám sát cảnh báo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin xã theo mô hình “4 lớp”.		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
17	3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.		Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm y tế, Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
18	4	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.		Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
	II	Phát triển kinh tế số (1 nhiệm vụ)					
19	1	Tiếp tục phát triển trang quảng bá di sản xã, Ứng dụng Công nghệ số VA/VR, mã vạch, QR Code để quảng bá, phát triển du lịch tại các du lịch làng nghề, ẩm thực, cơ sở lưu trú, cơ sở y tế, kết hợp liên kết sản giao dịch thương mại giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	

STT		Nhiệm vụ	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
III		Phát triển xã hội số (2 nhiệm vụ)					
20	1	Duy trì hoạt động của các Tổ chuyên đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
21	2	Tiếp tục tuyên truyền triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân		Công an xã	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	
IV		Kết nối số (1 nhiệm vụ)					
22	1	Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng		Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2026	

PHỤ LỤC III
BIỂU NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Diên Châu)

STT		Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị đăng ký	Thời gian thực hiện
TT	Chi tiết			
		Tổng số: 24 nhiệm vụ		
		Khối cơ quan, đơn vị thuộc xã (19 nhiệm vụ)		
1	1	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi	Văn phòng HĐND & UBND	Từ tháng 01/2026
2	2	Số hóa lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng phần mềm quản lý tài sản, cập nhật, chuẩn hóa thông tin về tài sản đầy đủ, chính xác theo quy định. Sử dụng thông tin, dữ liệu tài sản công trên Cơ sở dữ liệu tài sản công của tỉnh Nghệ An làm cơ sở báo cáo theo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công tác tổng kiểm kê tài sản công, công tác lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công	Phòng Kinh tế	Quý III Năm 2026
3	3	Triển khai ứng dụng số hóa các hồ sơ TTHC của UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND	Từ tháng 01 năm 2026
4	4	Duy trì khai thác hiệu quả các ứng dụng quản lý điều hành chung của Tỉnh		
5	5	Làm giàu dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, triển khai sổ sức khỏe điện tử các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập	Phòng Văn hóa xã hội	Từ tháng 01 năm 2026
6	6	Tiếp tục đẩy mạnh chuyên đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn xã Diên Châu	Phòng Văn hóa xã hội	Từ tháng 01 năm 2026
7	7	Tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên địa		

STT		Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị đăng ký	Thời gian thực hiện
TT	Chi tiết			
		bàn xã.		
8	8	Rà soát, đồng bộ và làm sạch dữ liệu thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên hệ thống phần mềm của tỉnh		
9	9	<p>Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã Diễn Châu:</p> <p>+ Tăng cường chỉ đạo triển khai việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ điện tử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.</p> <p>+ Rà soát, đồng bộ và làm sạch dữ liệu hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống của Tỉnh và Trung ương nhằm đáp ứng cho việc khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử thay vì sử dụng hồ sơ giấy theo lộ trình, chỉ đạo của UBND Tỉnh.</p>	Phòng Văn hóa xã hội	Từ tháng 01 năm 2026
10	10	Số hóa bản đồ địa chính qua các thời kỳ, cập nhật dữ liệu vào kho lưu trữ lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường	Phòng Kinh tế	Năm 2026
11	11	Triển khai cập nhật Hệ thống CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản thu nhập, xây dựng theo Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”, theo tiến độ triển khai của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	Năm 2026
12	12	Tăng cường chỉ đạo triển khai việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ sổ sách chuyên môn của các đơn vị nhà trường trên địa bàn xã		
13	13	Rà soát, đồng bộ dữ liệu hồ sơ sổ sách chuyên môn của các trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu của Tỉnh nhằm đáp ứng cho việc khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử thay vì sử dụng hồ sơ giấy theo lộ trình, chỉ đạo của UBND Tỉnh	Phòng Văn hóa xã hội	Năm học 2026-2027
14	14	Thực hiện việc ứng dụng phần BIM vào các dự án trên địa bàn xã (Phần mềm được áp dụng cho Công trình cấp 2 trở lên và được tính chi phí trong tổng mức đầu tư của các dự án)	Phòng Kinh tế	Năm 2026

STT		Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị đăng ký	Thời gian thực hiện
TT	Chi tiết			
15	15	Triển khai sử dụng ứng dụng phần mềm quản lý trật tự xây dựng		
16	16	Thực hiện tiếp đón, khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VneID	Trạm Y tế xã	Từ tháng 01 năm 2026
17	17	Tiếp tục cập nhật, làm giàu dữ liệu các trường thông tin của Hồ sơ sức khoẻ điện tử		
18	18	Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và các giải pháp công nghệ số đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên ở thời điểm bắt đầu chuẩn bị dự án và áp dụng đối với công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên thuộc dự án	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã	Năm 2026
19	19	Chuyển đổi số trong công tác phát thanh	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	Năm 2026
		Khôi Đảng, Đoàn thể (05 nhiệm vụ)		
20	1	Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Hội: Sử dụng phần mềm: Padlet và Quizizz trong tổ chức sinh hoạt Hội	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Năm 2026
21	2	Theo dõi tiến trình đại hội Đảng bộ các cấp qua ứng dụng VNeID: giúp lãnh đạo kịp thời theo dõi, cập nhật, phân tích các số liệu cơ bản của kết quả đại hội các cấp để có chỉ đạo kịp thời	Ban Tổ chức	Năm 2026
22	3	Tiếp tục mở rộng kênh thông tin, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, vận hành hiệu quả, giúp tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo môi trường tương tác hai chiều với Nhân dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức số hóa 100% các văn bản, công văn đến, công văn đi... ; Triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng chung của tỉnh, của xã như phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Lotus Notes 8.5; thư điện tử công vụ; phần mềm Quản lý cán bộ, công chức (MISA), phần mềm kế toán (DAS); 100% cán bộ, công chức, người lao động sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia....	Mặt trận Tổ quốc	Năm 2026

STT		Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị đăng ký	Thời gian thực hiện
TT	Chi tiết			
23	4	Tiếp tục mở rộng kênh thông tin, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, vận hành hiệu quả, giúp tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo môi trường tương tác hai chiều với Nhân dân	Hội Nông dân xã	Từ tháng 01/2026
24	5	Triển khai, hướng dẫn Hội Nông dân sử dụng hiệu quả các ứng dụng chung của tỉnh, của xã như phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Lotus Notes 8.5; thư điện tử công vụ; phần mềm Quản lý cán bộ, công chức (MISA), phần mềm kế toán (DAS); Phần mềm kế toán Quỹ Hỗ Trợ Nông Dân KTV-F.Net; Phần mềm quản lý Hội viên Nông dân hoinongdan.vivas.vn; 100% cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia....		